

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2017/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2016 - 2020; kế hoạch đầu tư công năm 2018 tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 3649/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; kế hoạch đầu tư công năm 2018 tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; kế hoạch đầu tư công năm 2018 tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Cao Bằng:

a) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm bội chi NSDP) là 3.529.394 triệu đồng (trong đó: vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ là 3.124.394 triệu đồng; đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 360.000 triệu đồng; đầu tư từ nguồn thu xổ kiến thiết là 45.000 triệu đồng).

b) Vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương là 5.611.424 triệu đồng. Trong đó:

b.1) Vốn trong nước là 4.526.732 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 2.390.672 triệu đồng (bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới là 1.315.080 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững là 1.615.592 triệu đồng);

- Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg là: 255.060 triệu đồng;

- Vốn đầu tư các chương trình mục tiêu là 1.300.568 triệu đồng;

- Thu hồi vốn ứng trước các dự án không thuộc các chương trình mục tiêu quy định tại Nghị quyết 1023/NQ-BTVQH13 và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg là 40.432 triệu đồng.

b.2) Vốn nước ngoài (vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) là 1.084.692 triệu đồng.

c) Vốn trái phiếu Chính phủ là 1.074.600 triệu đồng;

d) Nguồn vốn tăng thu ngân sách địa phương: 60.000 triệu đồng;

e) Các nguồn vốn hợp pháp khác: 46 dự án với nhu cầu đầu tư là 3.422.773 triệu đồng.

(Số liệu chi tiết như các biểu 1,2,3,4,5,6,7 kèm theo)

2. Kế hoạch đầu tư công năm 2018:

Tổng số vốn đầu tư công năm 2018 là 3.142.855 triệu đồng. Bao gồm:

a) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách năm 2018 là 765.680 triệu đồng. Trong đó: vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ là 676.680 triệu đồng; đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 78.000 triệu đồng; đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 11.000 triệu đồng.

b) Vốn tăng thu ngân sách địa phương: 10.000 triệu đồng.

c) Vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương: 1.572.875 triệu đồng. Trong đó:

c.1) Vốn trong nước: 937.827 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 495.767 triệu đồng, trong đó:

- + Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 200.500 triệu đồng;

- + Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 295.267 triệu đồng.

- Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg là: 255.060 triệu đồng;

- Vốn đầu tư các chương trình mục tiêu: 187.000 triệu đồng.

c.2) Vốn nước ngoài: 635.048 triệu đồng.

d) Vốn trái phiếu Chính phủ: 794.300 triệu đồng.

(Số liệu chi tiết như các biểu 8,8a, 9,9a, 10, 11, 12 kèm theo)

3. Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 85/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017 tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng:

1. Căn cứ Nghị quyết này xây dựng kế hoạch đầu tư công hằng năm.
2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ mức vốn được giao, phần vốn do cấp huyện được bố trí, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2018 của địa phương mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.
3. Chỉ đạo các đơn vị, các chủ đầu tư triển khai thực hiện thủ tục đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
4. Hằng năm, căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch vốn của các dự án do tỉnh bố trí vốn theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch vốn của các dự án do huyện, thành phố bố trí vốn theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Đàm Văn Eng**